

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 385/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh.

2/ Ông Phùng Văn Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 807/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Phước L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp BT B, xã BT, huyện CT, Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp LB B, xã LH, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp BT B, xã BT, huyện CT, Tiền Giang.

(Có mặt chị L, vắng mặt anh Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn Nguyễn Phước L trình bày:**

Chị và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ đam mê cờ bạc, gây nợ nần, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Đ nhưng vẫn không hề sửa đổi và đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị L xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Như N sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Nhật Đ sinh ngày 02/6/2012 hiện đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L trình bày để chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể thu thập được ý kiến của anh về việc ly hôn, nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Phước L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn Đ. Về con chung chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị L trình bày để chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung chị L trình bày không có.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn Nguyễn Phước L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Phước L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, chị L và anh Đ ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, mặt khác tại biên bản xác minh ngày 08/02/2022 xác định chị L và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy mâu

thuần trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu Nguyễn Như N sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Nhật Đ sinh ngày 02/6/2012 hiện đang sống chung với chị, nguyện vọng của cháu Đông là muốn sống chung với chị L, còn nguyện vọng của cháu Ngọc là muốn sống chung với anh Đ, tuy nhiên tại phiên tòa chị L trình bày hiện tại cháu Ngọc đang chung sống với chị, anh Đ biết việc này và có gửi tiền về cho các cháu. Mặt khác từ khi thụ lý vụ án đến nay anh Đ không có ý kiến gì về việc yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung cũng như không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của chị L không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, chị L có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L trình bày để chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: chị L trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- *Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*
- *Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*
- *Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

Xử :

- 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Phước L.
Chị Nguyễn Phước L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Như N sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Nhật Đ sinh ngày 02/6/2012 cho chị Nguyễn Phước L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021175 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Phước L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với bị đơn Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ